

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-PT

Ngày 15-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thắm

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Phượng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 10/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn L**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/11/1999 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố T, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa có. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Ngoài ra còn có 04 bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị - Tòa án không triệu tập.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị - Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 181 ngày 31/10/2017 về mở đợt cao điểm đảm bảo an ninh trật tự Tuần lễ Cấp cao APEC 2017 và Quyết định số 781 ngày 31/10/2017 về việc thành lập tổ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông của Công an huyện N. Ngày 11/11/2017, đồng chí Nguyễn Văn Đ và đồng chí Trần Lâm H được phân công sử dụng xe mô tô chuyên dụng BKS 35A1-000.29 đi tuần tra kiểm soát trên các tuyến đường thuộc địa bàn thị trấn N và xã L. Khoảng 21 giờ cùng ngày, đồng chí Đ và đồng chí H đang tuần tra tại vị trí ngã ba đường giao nhau giữa đê sông H và đường phố P, thị trấn N thì phát hiện Nguyễn Văn C đang điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 35N1-093.27 chở chị Hoàng Thị S và Hoàng Thị T cùng ở thôn Đ, xã T, huyện N, cả ba đều không đội mũ bảo hiểm nên đồng chí Đ đã sử dụng gậy CSGT và thổi còi ra hiệu lệnh yêu cầu Chính dừng xe để kiểm tra nhưng C không chấp hành mà để chị S và chị T xuống xe rồi C một mình điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Sau đó C sử dụng điện thoại gọi cho Trần Minh P đang chơi cùng với một số bạn bè của C ở khu vực gần nhà văn hóa huyện N, C nói với P về việc C bị bắt xe và bảo P đến gặp C ở khu vực ngã ba đường giao nhau giữa đê sông H và đường phố P, thị trấn N. Sau khi nghe điện thoại của C, P đã rủ Trần Văn L, Đoàn Văn H, Phạm Văn Đ và Dương Văn P1 ở phố T, thị trấn M, huyện G và Dư Văn T ở xóm x, xã G, huyện G đi đến chỗ của C bị bắt xe thì mọi người đồng ý. Trần Minh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35N6-1678 chở Trần Văn L và Dương Văn P1 còn Đoàn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream chở Phạm Văn Đ và Dư Văn Th đi đến khu vực ngã ba đường giao nhau giữa đê sông H và đường phố P, thị trấn N.

Khoảng 10 phút sau, đồng chí Đ và đồng chí H tiếp tục đi tuần tra thì gặp chị S và T đang đi bộ trên đường phố P, thị trấn N nên đã dừng lại để hỏi chị S và chị T để xác minh lý lịch của C phục vụ cho việc xử lý vi phạm. Trong lúc đồng chí Đ và đồng chí H đang làm việc với chị S và chị T thì Nguyễn Văn C một mình điều khiển xe mô tô BKS 35N1-093.27 đi đến gần chỗ đồng chí Đ và đồng chí H, C xuống xe xông đến nói “*Chúng mày có thả người không*” đồng thời C nhặt 01 viên gạch ở đường và nói “*Chúng mày thích gì*”, sau đó C sử dụng viên gạch ném trúng vào đầu đồng chí Đ làm vỡ chiếc mũ bảo hiểm đồng chí Đ đang đội. Ngay lúc này Trần Minh P chở Trần Văn L, Dương Văn P1 và Đoàn Văn H chở Phạm Văn Đ, Dư Văn T đi đến, C hô hoán “*Ném chết mẹ chúng nó đi*” rồi C xông đến dùng tay chân đâm đá và giằng co với đồng chí Đ. Lúc này, Trần Minh P, Trần Văn L, Đoàn Văn H, Phạm Văn Đ nghĩ rằng đồng chí Đ và đồng chí H đang bắt giữ xe mô tô của C nên Trần Minh P nhặt 01 viên gạch ném về phía đồng chí Đ rồi

xông đến dùng tay chân đâm đá đồng chí Đ. Trần Văn L, Đoàn Văn H, Phạm Văn Đ cũng xông đến dùng tay chân đâm đá vào vùng đầu, bụng, ngực đồng chí H nhằm mục đích khiến cho đồng chí Đ và đồng chí H không bắt được xe mô tô của Nguyễn Văn C. Sau đó, tất cả lên xe mô tô bỏ chạy. Hậu quả: Đồng chí Đ bị thương “*Đa chấn thương phần mềm, trầy da vùng cẳng chân hai bên, sưng nề vùng góc hàm trái*”, đồng chí H bị thương “*Đa chấn thương phần mềm, sưng nề bầm tím vùng góc hàm trái, sưng nề vùng bụng, đau nhức vùng ngực*” phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện N từ ngày 11/11/2017 đến ngày 14/11/2017.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Minh P, Trần Văn L, Đoàn Văn H, Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn C, Trần Minh P, Trần Văn L, Đoàn Văn H, Phạm Văn Đ đều phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt: Trần Văn L 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo L đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, bị cáo Trần Văn L có đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương với lý do: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân không có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình hiện tại rất khó khăn bố mẹ đi làm xa, bị cáo hiện ở và chăm sóc bà nội già yếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn L làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo L đã gây ra, xét vai trò của bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

Trần Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 giữ nguyên hình phạt 6 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xác định ngày 11/11/2017, sau khi P nghe điện thoại của C, P đã rủ bị cáo, H, Đ, T đi cùng P đến chỗ C. Vì nghĩ rằng đồng chí Đ và đồng chí H đang bắt giữ xe mô tô của C nên bị cáo cũng xông vào dùng tay chân đâm đá vào vùng đầu, bụng, ngực đồng chí H nhằm mục đích khiến cho đồng chí Đ và đồng chí H không bắt được xe mô tô của C. Sau đó tất cả lên xe mô tô bỏ chạy.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn L thì thấy: Bị cáo kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương với lý do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân không có tiền án, tiền sự; bị cáo thực chất chỉ là người đi theo bạn bè và có hành vi chống đối lại những người thi hành công vụ; hoàn cảnh gia đình hiện tại rất khó khăn ở với bà nội già yếu đang hưởng trợ cấp xã hội, bố thường xuyên ốm đau đi viện, mẹ làm việc không ổn định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các lý do mà bị cáo đưa ra để xin được cải tạo tại địa phương cũng đều đã

được cấp sơ thẩm xem xét. Riêng đơn đề nghị của bị cáo trình bày các lý do xin được cải tạo tại địa phương trong đó có các lý do như hoàn cảnh gia đình hiện tại rất khó khăn ở với bà nội già yếu đang hưởng trợ cấp xã hội, bố thường xuyên ốm đau đi viện, mẹ làm việc không ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương nhưng chính quyền địa phương chỉ xác nhận bị cáo có hộ khẩu thường trú như đã ghi trong đơn chức không xác nhận nội dung bị cáo trình bày là đúng. Ngoài việc bị cáo trình bày trong đơn nêu trên ra, bị cáo không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc mình trình bày là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mức án 6 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, vì vậy yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Văn L 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo L đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/6/2018./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản)
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản)
 - Phòng KTNV-THA (2 bản)
 - TAND H. N(2 bản)
 - VKSND H. N(1 bản)
 - Chi cục THADS H. N (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản)
 - Bị cáo (1 bản)
 - Sở Tư pháp (1 bản)
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu tòa (1 bản)
 - Lưu HCTP (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo

